

Số: 796 /BC-KT

Cẩm Xuyên, ngày 07 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án: Sân thể dục, thể thao Trường THCS Nguyễn Hữu Thái

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 về quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Thông tư số 73/2026/TT-BTC ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ hồ sơ quyết toán của Chủ đầu tư lập và các tài liệu khác được cung cấp kèm theo Tờ trình số 2897/TTr-UBND ngày 21/9/2026 về việc thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Sau khi soát xét, Phòng Kinh tế thẩm tra và báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND xã như sau:

I. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Sân thể dục, thể thao Trường THCS Nguyễn Hữu Thái.
- Chủ đầu tư: UBND xã Cẩm Xuyên.
- Địa điểm xây dựng: xã Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.
- Tổng mức đầu tư: **1.400.000.000** đồng (*thuộc dự án nhóm C*).
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã.
- Thời gian khởi công, hoàn thành:
 - + Khởi công ngày 30/01/2026;
 - + Hoàn thành ngày 30/03/2026;
 - + Bàn giao đưa vào sử dụng ngày 20/5/2026.

II. Hồ sơ trình thẩm tra phê duyệt quyết toán

Thành phần hồ sơ đại diện chủ đầu tư cung cấp gồm:

- Tờ trình số 2897/TTr-UBND ngày 21/9/2026 về việc thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

- Hệ thống biểu mẫu quyết toán theo quy định tại 73/2026/TT-BTC ngày 25/6/2026 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

- Các văn bản pháp lý liên quan (*chi tiết tại mục 1 phần IV*).

- Hồ sơ thanh toán, quyết toán của từng hợp đồng.

Như vậy, Hồ sơ trình thẩm tra phê duyệt quyết toán đã đầy đủ nội dung, biểu mẫu theo quy định của Chính phủ tại Điều 7 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

III. Phạm vi, nội dung thẩm tra phê duyệt quyết toán

- Căn cứ hồ sơ quyết toán và các tài liệu liên quan khác do Chủ đầu tư cung cấp trong quá trình thẩm tra để tiến hành thẩm tra và lập Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán. Phòng Kinh tế không thực hiện việc kiểm tra hiện trường và kiểm soát chứng từ, sổ sách kế toán của dự án.

- Công trình không thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán. Đồng thời, Dự án chưa được cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm toán. Vì vậy, nội dung thẩm tra được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án.

IV. Kết quả thẩm tra

1. Về hồ sơ pháp lý

1.1. Chủ trương đầu tư:

Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND xã Cẩm Xuyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.400.000.000 đồng;

1.2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư:

Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND xã Cẩm Xuyên về việc phê duyệt Báo cáo KTKT công trình:

(1) Tổng mức đầu tư:	1.400.000.000 đồng
Trong đó: + Xây dựng:	1.120.595.000 đồng
+ Thiết bị:	0 đồng
+ Chi phí QLDA:	30.100.000 đồng
+ Chi phí tư vấn:	101.750.000 đồng
+ Chi phí khác:	7.697.000 đồng
+ Dự phòng:	61.112.000 đồng

(2) Nguồn vốn đầu tư được phê duyệt: Ngân sách xã.

(3) Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

1.4. Các hồ sơ pháp lý khác:

- Chi phí quản lý dự án: Hồ sơ đầy đủ theo quy định. Chi phí được quyết toán: 27.090.000 đồng;

- Về chi phí xây dựng: Hồ sơ đầy đủ theo quy định. Chi phí xây dựng và được quyết toán: 1.120.595.000 đồng.

- Về chi phí Tư vấn đầu tư:

+ Chi phí tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Đầy đủ theo quy định. Chi phí được quyết toán: 72.995.000 đồng;

+ Chi phí Giám sát thi công: Hồ sơ đầy đủ theo quy định. Chi phí được quyết toán: 28.755.000 đồng.

- Về chi phí khác:

Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán: 7.121.000 đồng

- Về các hồ sơ liên quan khác:

+ Hồ sơ hoàn công, hồ sơ dự toán.

* Nhận xét về hồ sơ pháp lý:

Căn cứ các văn bản pháp lý liên quan của dự án do chủ đầu tư cung cấp, đối chiếu các quy định của pháp luật có liên quan, Phòng Kinh tế có nhận xét như sau:

- Trình tự lập và duyệt văn bản, thẩm quyền phê duyệt văn bản: Thực hiện theo đúng quy định.

- Việc chấp hành trình tự đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và xây dựng: Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật xây dựng.

- Việc chấp hành trình tự đấu thầu của các gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Việc tuân thủ quy định pháp luật về hợp đồng trong ký kết hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu: Đã tuân thủ các quy định của pháp luật về hợp đồng.

- Việc tuân thủ quy định của pháp luật về số liệu đề nghị quyết toán của chủ đầu tư với kết quả thanh tra tại kết luận của Kiểm toán Nhà nước so với báo cáo quyết toán của chủ đầu tư: Dự án chưa được các cơ quan thanh tra, kiểm toán kiểm tra.

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Theo quyết định đầu tư	Vốn thực hiện đến thời điểm khóa sổ lập BCQT		
		Quyết toán	Số đã giải ngân	Số còn được giải ngân
Tổng số	1.400.000.000	1.256.556.000	1.249.435.000	0
- Vốn NSNN:	1.400.000.000	1.256.556.000	1.249.435.000	0
+ Vốn NSTW:				
+ Vốn đầu tư công ngân sách xã	1.400.000.000	1.256.556.000	1.249.435.000	0
- Vốn khác:	0	0	0	0

* Nhận xét:

- Cơ cấu vốn đầu tư thực hiện phù hợp với cơ cấu vốn đầu tư được xác định trong tổng mức đầu tư dự án được duyệt.

- Về số liệu đã giải ngân: đã được KBNN đối chiếu
- Việc chấp hành các quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công: Thực hiện đúng quy định.

3. Chi phí đầu tư

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán cuối cùng được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra quyết toán
Tổng số:	1.400.000.000	1.256.556.000	1.256.556.000
- Chi phí Xây dựng	1.120.595.000	1.120.595.000	1.120.595.000
- Chi phí QLDA	30.100.000	27.090.000	27.090.000
- Chi phí tư vấn	101.750.000	101.750.000	101.750.000
- Chi phí khác	7.697.000	7.121.000	7.121.000
- Dự phòng	139.858.000	-	-

- Giá trị thẩm tra giảm so với giá trị đề nghị quyết toán là 0 đồng.
- Giá trị thẩm tra quyết toán giảm so với dự toán được duyệt 143.444.000 đồng, do giảm chi phí dự phòng không sử dụng, giảm chi phí thẩm định báo cáo KTKT không thanh toán, giảm một số chi phí ko thanh toán hết.

(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo)

Như vậy, chi phí đầu tư đề nghị quyết toán trong giới hạn tổng mức đầu tư và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản:

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không
- Chi phí không tạo nên tài sản: Không

5. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: 1.256.556.000 đồng.

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tên tài sản
Trường THCS Cẩm Xuyên	1.256.556.000	Sân thể dục, thể thao Trường THCS Nguyễn Hữu Thái

6. Tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng:

- Tổng các khoản công nợ đến thời điểm chủ đầu tư lập hồ sơ trình thẩm tra phê duyệt quyết toán:

+ Tổng số nợ phải trả: 7.121.000 đồng.

+ Nợ phải thu: 0 đồng.

(Chi tiết công nợ có Phụ lục 02 kèm theo)

- Thiết bị, vật tư tồn đọng: Không

7. Việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận, kết quả điều tra của cơ quan pháp luật và cơ quan khác (nếu có):

Dự án chưa được các cơ quan thanh tra, kiểm toán.

III. Nhận xét, kiến nghị

Từ các nội dung được thẩm tra trên, Phòng Kinh tế đề xuất Chủ tịch UBND xã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Sân thể dục, thể thao Trường THCS Nguyễn Hữu Thái với trị đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành là 1.256.556.000 đồng (*Có dự thảo Quyết định kèm theo*).

Phòng Kinh tế kính trình Chủ tịch UBND xã quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND xã;
- PCT UBND xã phụ trách;
- Đại diện Chủ đầu tư;
- Lưu: KT.



TRƯỞNG PHÒNG

Trương Quang Tuấn